# ĐÁP ÁN TIẾNG VIỆT

**Bài tập 1.** 1.a ; 2.b ; 3.c ; 4.c

**Bài tập 3.** 3. a – cái la bàn, cây nến ; b – bản đồ, bảng đen.

**Bài tập 4.**

1.a. *hòa bình, hòa thuận, hòa giải* : *hòa* có nghĩa là "yên ổn, không có chiến tranh" ; b. *hòa tấu, hòa tan, hòa mình : hòa* có nghĩa là "trộn vào, tan vào".

4. Nghĩa chung : nói về sự vất vả. Câu 1 nói về sự vất vả nói chung, Câu 2 nói về nỗi vất vả của người làm việc ngoài trời, Câu 3 nói về nỗi vất vả của người là ruộng.

5. vd điền các tiếng : gia, kì, thiều, huy, hiệu, văn, ngữ, ái, tổ, kiến,…

hoc360.net